

Bản án số: **80/2020/HS-PT**

Ngày: 29-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ

Bà Tăng Thị Thúy Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiến Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29-9-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/TLPT-HS ngày 09-9-2020 đối với bị cáo Lê Hoàng T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 04-8-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Hoàng T; Sinh ngày 19-02-1998; Nơi sinh: L, Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp L, xã T thị xã L, tỉnh Hậu Giang; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê Hoàng N và bà Lê Thị Bé B; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo lớn nhất; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, tại Quyết định số 02/2018/QĐ-TA ngày 17-7-2018 của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, Lê Hoàng T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, đến ngày 10-8-2018 Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 02/2018/QĐ-TA về việc giải quyết khiếu nại áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Hoàng T với thời hạn 12 tháng, đến ngày 15-5-2019 chấp hành xong; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11-10-2019. (có mặt)

- Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Long T1; Bị hại Nguyễn Văn L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Hoàng N và người làm chứng Hà Thị K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây, bị cáo Trần Long T1 có cho bị hại Nguyễn Văn L (ngụ ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng) mượn số tiền 800.000 đồng để tiêu xài và sau đó bị cáo T1 có gọi điện thoại nhiều lần cho bị hại yêu cầu trả tiền, nhưng bị hại L kéo dài vẫn chưa trả.

Khoảng 12 giờ ngày 12-9-2019 bị cáo T1 điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn V nhờ tìm bị hại L để đòi nợ, nghe vậy bị cáo V đồng ý và hẹn gặp nhau tại nhà nghỉ “N” ngụ khóm T, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 95B1-451.XX chở bị cáo V ngồi sau đi đến nhà nghỉ N để gặp bị cáo T1. Khi gặp nhau, bị cáo T1 cung cấp số điện thoại của bị hại thì bị cáo V liền gọi điện thoại cho bị hại L kêu ra quán giải khát để gặp nhau nói chuyện. Khi T1 và V bàn bạc tại nhà nghỉ thì bị cáo T nhìn thấy T1 có đưa con dao cho V, nhưng do V đã có con dao sẵn trong túi nên không lấy con dao của T1 đưa. Sau khi bàn bạc xong bị cáo V và T1 kêu bị cáo T ở lại nhà nghỉ chờ, để bị cáo T1 và V chạy xe mô tô đi tìm bị hại L lấy tiền nợ, thì bị cáo T không đồng ý và nói “đi thì đi hết”, nói xong bị cáo T lên xe mô tô đi cùng với bị cáo T1 và V tìm bị hại L khoảng 30 phút nhưng không gặp. Lúc này, bị cáo V gọi điện thoại cho bị hại và được bị hại L cho biết đang ở quán cơm U ngụ khóm T, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, thì bị cáo V điều khiển xe mô tô chở T1 và T đi đến quán cơm U. Khi đến nơi thấy bị hại L đang nằm võng, thấy các bị cáo đi lại nên bị hại L đứng dậy bỏ đi, thì bị cáo V đi lại nắm tay của bị hại L nói “yêu cầu lên xe” nhưng bị hại L không đồng ý, bị cáo V liền rút dao bấm trong túi quần ra và đưa mũi dao vào vùng lưng của bị hại L đe dọa nói “bắt nó đem về phường”, nói xong bị cáo V dùng tay ôm quật bị hại L ngã xuống đất, liền khi đó bị cáo T nắm chân của bị hại L kiểm chặt không cho kháng cự, còn bị cáo T1 dùng tay lục soát người của bị hại L để lấy tiền nhưng không có, khi đó bị hại L vùng vẫy làm rách bóp da đựng tiền ra ngoài, thì bị cáo V liền nhặt cái bóp cầm trên tay, lúc này bị hại ngồi dậy bỏ chạy, T1 đuổi theo nhưng được V kêu lại nên T1 không đuổi theo, lúc này thấy nhiều người tại quán cơm U, sợ bị phát hiện nên các bị cáo điều khiển xe tẩu thoát. Trên đường đi bị cáo V giao lại cái bóp cho bị cáo T1 giữ, khi đến nhà nghỉ N thì bị cáo V xuống xe, bị cáo T điều khiển xe mô tô chở T1 về nhà, sau đó bị cáo T1 kiểm tra cái bóp thì thấy trong bóp có số tiền 105.000 đồng và số tiền này bị cáo T1 và T đã xài tiêu xài hết, còn cái bóp thì T1 ném bỏ ven đường.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 04-8-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Long T1 và Lê Hoàng T phạm tội “Cướp tài sản”

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Long T1 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-9-2020.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 04 năm tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày 13-9-2020.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đến cơ quan công an chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 17-8-2020, bị cáo Lê Hoàng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Hoàng T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Hoàng T nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm vào ngày 17-8-2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hoàng T: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận, vào khoảng 16 giờ ngày 12-9-2019 sau khi các bị cáo Nguyễn Văn V, Trần Long T1 bàn bạc với nhau về việc đi tìm ông Nguyễn Văn L để đòi nợ, thì bị cáo Lê Hoàng T xin đi theo tìm và gặp ông L tại quán U ngụ khóm T,

phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo V kêu ông L đi theo để nói chuyện thì ông L không đi, nên bị cáo V dùng dao khống chế và quật ông L nằm xuống nền gạch, bị cáo T liền dùng tay kiềm chặt chân ông L không cho kháng cự, để bị cáo T1 lục soát người ông L lấy tài sản. Khi ông L vùng vẫy bỏ chạy làm rớt lại cái bóp thì bị cáo V lấy giữ và sau đó đưa cho T1, số tiền trong bóp của ông L mà các bị cáo lấy được là 105.000 đồng thì bị cáo T1 và T dùng để đồ xăng và chi xài hết. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn sơ thẩm, phù hợp lời khai của bị cáo V và bị cáo T1, phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Lê Hoàng T phạm tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, về việc xin giảm nhẹ hình phạt: Khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo T, thì Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo đầu thú; bị cáo bị bệnh đang điều trị; bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét và áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Các lý do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại; bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ cho bị cáo đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét và áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. Xét về mức hình phạt, căn cứ vào hành vi, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, với mức hình phạt 03 năm 06 tháng tù là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật. Do đó, không có cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt nên kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thì thấy: Bị cáo T bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù; bị cáo có 01 tiền sự chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trạng.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lê Hoàng T.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 04-8-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đối với bị cáo Lê Hoàng T.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng T 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Lê Hoàng T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND TX Ngã Năm (02);
- VKSND Ngã Năm (01);
- CQĐT - Công an Ngã Năm (01);
- CQTHAHS-Công an Ngã Năm (01);
- Chi cục THADS Ngã Năm (01);
- Bị cáo (01).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phan Lê Vũ Huy Hoàng